TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HSST
Ngày: 06-5-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bể

2. Bà Phạm Thị Huệ

- Thư ký phiên toà: Bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Ông Phạm Tiến Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30 /2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Qvà bà Lê Thị Hồng G; có vợ Vũ Thị X và có 02 con, lớn nhất 12 tuổi, nhỏ nhất 7 tuổi;

Nhân thân: Bản án số 36/2010/HSST ngày 28-10-2010 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xử 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng, về tội "Trộm cắp tài sản". Bản án số 46/2010/HSST ngày 07-12-2010 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xử 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng, về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt của hai Bản án là 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng (hành vi này xảy ra trước Bản án số 36/2010/HSST). Năm 2011, bị Công an huyện H, tỉnh Thái Bình xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc; tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án số 53/2013/HSST ngày 19-7-2013 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt của Bản án số 46/2010/HSST ngày 07-12-2010 của Tòa án nhân dân huyện H là 05 năm tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06-

3-2017. Bản án số 01/2018/HSST ngày 19-01-2018 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm 03 tháng tù, về tội "Cố ý gây thương tích", chấp hành xong hình phạt tù ngày 12-01-2019.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28-12-2019, đến ngày 03-01-2020 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh Thái Bình "có mặt".

- *Bị hại*: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1964 "vắng mặt".

Trú tại: Thôn Nh, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

- *Những người làm chứng*:

1. Anh Trần Văn Ph, sinh năm 1981 "vắng mặt".

Trú tại: Thôn L, xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình.

2. Ông Lê Văn Tr, sinh năm 1966 "vắng mặt".

Trú tại: Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 28-12-2019, Nguyễn Văn Đ đi xe máy nhãn hiệu Super Dream màu nâu, không có biển kiểm soát đến khu vực trồng trọt, chăn nuôi của gia đình ông Nguyễn Văn C ở bãi sông Luộc thuộc địa phận Thôn Nh, xã H, huyện H, mục đích trộm cắp tài sản. Thấy không có ai trông coi, Đ để xe máy ở ngoài cổng, đến chuồng gà nhà ông C bắt trộm 12 con gà, loại gà ta, tổng trọng lượng là 29 kg, bỏ vào trong bao xác rắn màu xanh. Khi Đ vừa ra đến cổng, bị quần chúng nhân dân và Công an huyện H phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02/KLĐG ngày 30-12-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: 12 con gà, loại gà ta, tổng trọng lượng là 29 kg, trị giá là 3.190.000 đồng (Ba triệu một trăm chín mươi nghìn đồng).

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Bản cáo trạng số 27/CT- VKSHH ngày 11-3-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ với mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là ông Nguyễn Văn C đã nhận lại đủ số gà bị trộm cắp và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Vật chứng của vụ án: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bao xác rắn màu xanh. Trả lại bị cáo Đ 01 xe máy nhãn hiệu Dream màu nâu, không có biển kiểm soát, số máy 08E1448852, số khung 0806AY148841.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ Không tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện H ngày 28-12-2019 (Bút lục từ số 01 đến số 04); biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường (Bút lục từ số 35 đến số 37); biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu (Bút lục số 119); bản kết luận định giá tài sản số 02/KLĐG ngày 30-12-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H (Bút lục số 112); lời khai của người bị hại ông Nguyễn Văn C (Bút lục từ số 68 đến số 71); lời khai của người làm chứng anh Trần Văn Ph và ông Lê Văn Tr (Bút lục từ số 60 đến số 67). Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 28-12-2019, tại khu vực trồng trọt, chăn nuôi của gia đình ông Nguyễn Văn C, ở Thôn Nh, xã H, huyện H; Nguyễn Văn Đ có hành vi trộm cắp 12 con gà, loại gà ta, tổng trọng lượng là 29 kg, trị giá là 3.190.000 đồng *(Ba triệu một trăm chín mươi nghìn)*, bị Công an huyện H phát hiện bắt quả tang. Hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bị cáo Đ đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo có 02 tiền án vì vậy, hành vi lần này của bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết định khung là "Tái phạm nguy hiểm", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173: ***Tội trộm cắp tài sản quy định***

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các

trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) …….

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) …….

g) Tái phạm nguy hiểm.

3……."

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là táo bạo thể hiện sự coi thường pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nơi địa phương xảy ra tội phạm.

[4] Xét nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đ không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo Điều 52 Bộ luật hình sự, quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo có nhân thân xấu. Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải tiếp tục cách ly bị cáo khỏi cuộc sống xã hội trong một thời gian nhất định, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tại cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Văn Đ khai: Khoảng 18 giờ ngày 28-12-2019, Đ đang ở nhà thì bạn tên H ở xã Cộng Hòa, huyện H đến rủ Đ đi trộm cắp tài sản lấy tiền chi tiêu cá nhân. Đ lấy xe máy nhãn hiệu Dream màu nâu, không có biển kiểm soát của bị cáo chở H lên đê, đi đến khu vực trồng trọt, chăn nuôi của gia đình ông Nguyễn Văn C ở Thôn Nh, xã H, huyện H thì Hùng đi đến chuồng gà Đ giữ bao xác rắn để H bỏ gà vào bao. Khi bắt được 12 con gà, bị cáo túm đầu bao lại và xách ra phía cổng, bị Công an huyện H và quần chúng nhân dân bắt quả tang, H bỏ chạy. Qua điều tra xác định: Chiều ngày 28-12-2019, anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1990, nơi cư trú: thôn Đ, xã C, huyện H đến nhà Nguyễn Văn Đ chơi. Đến khoảng 18 giờ anh H đi về, Đ lấy xe máy nhãn hiệu Dream màu nâu, không có biển kiểm soát chở anh H đến ngã ba Quán Son, thuộc xã H, huyện H thì anh H xuống xe. Sau đó, anh H đi về nhà ngủ. Anh H không cùng với Đ đến khu vực trồng trọt, chăn nuôi của gia đình ông Nguyễn Văn C để trộm cắp gà. Ngoài lời khai của bị cáo Đ không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh anh H đã cùng với Đ trộm cắp gà nên không có căn cứ xử lý đối với anh H trong vụ án này.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông C đã nhận lại số gà, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác nên không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 bao xác rắn màu xanh không có giá trị, cần tịch thu tiêu hủy. 01 xe máy nhãn hiệu Dream màu nâu, không có biển kiểm soát, số máy 08E1448852, số khung 0806AY148841. Qua điều tra xác định xe máy này là của bị cáo Đ, là phương tiện đi lại của bị cáo và gia đình bị cáo, cần trả lại cho bị cáo Đ.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn Đ** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ **02 (năm)** tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 28- 12-2019.

4.Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bao xác rắn màu xanh.

Trả lại bị cáo Đ 01 xe máy nhãn hiệu Dream màu nâu, không có biển kiểm soát, số máy 08E1448852, số khung 0806AY148841.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14; bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo Nguyễn Văn Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông C vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**** Nơi nhận:***
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Công an huyện H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký)

Trần Thị Nhàn

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Hà, ngày 06 tháng 5 năm 2020

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 08 giờ 15 ngày 06 tháng 5 năm 2020

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**:*** Bà Trần Thị Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Bể và bà Phạm Thị Huệ.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn Đ** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. *Về điều luật áp dụng và mức hình phạt*:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ **02 (năm)** tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 28- 12-2019.

4.Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 bao xác rắn màu xanh.

Trả lại bị cáo Đ 01 xe máy nhãn hiệu Dream màu nâu, không có biển kiểm soát, số máy 08E1448852, số khung 0806AY148841

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14; bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo Nguyễn Văn Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông C vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 08 giờ 30 phút, ngày 06-5-2020

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**